

Số: 11/2025/QĐST-HNGĐ

Bát Xát, ngày 30 tháng 6 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÁT XÁT, TỈNH LÀO CAI

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 18/2025/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2025 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn”. Gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Chị Giàng Thị V, sinh năm 1982

Địa chỉ: Thôn P, xã A, huyện B, tỉnh Lào Cai.

Anh Sùng A T, sinh năm 1981

Địa chỉ: Thôn P, xã A, huyện B, tỉnh Lào Cai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Năm 2001, chị Giàng Thị V và anh Sùng A T quen biết nhau, anh chị nảy sinh tình cảm, yêu thương nhau, anh chị được gia đình hai bên tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán tại địa phương và về chung sống với nhau như vợ chồng. Đến ngày 20/5/2004 thì anh, chị mới thực hiện thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện B, tỉnh Lào Cai theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn, anh chị chung sống hòa thuận hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn, giữa anh chị thường xuyên xảy ra tranh luận, cãi nhau do bất đồng quan điểm trong cuộc sống, trong suy nghĩ cũng như trong mọi việc từ làm ăn kinh tế, nuôi dạy con chung. Từ đó không khí trong gia đình luôn căng thẳng, mệt mỏi. Đến khoảng năm 2006, do không thể khắc phục được mâu thuẫn nên anh chị đã quyết định tự sống ly thân. Trong thời gian sống ly thân hai bên không còn quan tâm thăm hỏi đến nhau. Đến nay, anh chị xét thấy mâu thuẫn không thể khắc phục được, do đó anh chị

đều nhất trí thuận tình ly hôn và yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị theo quy định của pháp luật.

Xét thấy sự thỏa thuận giữa hai anh chị là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, nên cần chấp nhận là phù hợp với Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2] Về con chung: Trong thời gian chung sống chị Giàng Thị V và anh Sùng A T sinh được hai người con chung là cháu Sùng A L, sinh ngày 07/6/2002 và cháu Sùng Thị P, sinh ngày 09/9/2004, hiện cả hai cháu đều trưởng thành và có cuộc sống riêng nên anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[3] Về lệ phí: Chị Giàng Thị V và anh Sùng A T thỏa thuận mỗi người chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự.

Đã hết thời hạn 07 (Bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Giàng Thị V và anh Sùng A T. Quan hệ hôn nhân của anh, chị chấm dứt kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật.

2. Về lệ phí: Chị Giàng Thị V và anh Sùng A T mỗi người phải chịu 150.000 đồng (Một trăm năm mươi ngàn đồng) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh, chị đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) theo Giấy thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 000004976330 ngày 18/6/2025 và Biên lai số 0002960 ngày 19/6/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bát Xát, tỉnh Lào Cai. Chị Giàng Thị V và anh Sùng A T đã nộp đủ tiền lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Bát Xát (02);
- Các đương sự (02);
- UBND xã A, huyện B, tỉnh Lào Cai;
- Chi cục T.H.A DS huyện Bát Xát;
- Lưu hồ sơ; Tập QĐ; VP.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phạm Thị Thu Hằng